

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/8/2018
V/v “tranh chấp về nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Huy Nguyên
Ông Nguyễn Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2018 về việc “Tranh chấp về nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hàn Thị P, sinh năm: 1987, vắng mặt

HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Nơi ở hiện nay: Thôn 1, xã H, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Anh Bùi Sỹ T, sinh năm: 1984, vắng mặt

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn là chị Hàn Thị P trình bày và yêu cầu: Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Bùi Sỹ T đã kết hôn tại UBND xã H, huyện Q, Thanh Hóa vào ngày 03/11/2005. Trong quá trình chung sống, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn và quyết định ly hôn. Tại bản án số 06/2015/HNGĐ-ST ngày 09/02/2015, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa quyết định: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hàn Thị P và anh Bùi Sỹ T; Về con chung: Chị P và anh T có 02 con chung là cháu Bùi Thị Khánh H, sinh ngày 07/01/2006 và cháu Bùi Hàn Chiêu D, sinh ngày 15/11/2013. Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản: Chị P và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 13/10/2015, anh Trần Quý D (hiện là chồng của chị P) có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xác định cháu Bùi Hàn Chiêu D là con đẻ của anh D, anh D xuất trình kết quả xét nghiệm ADN ngày 13/8/2018 của

Trung tâm xét nghiệm ADN LOCI kết luận: Anh Trần Quý D và cháu Bùi Hàn Chiêu D có quan hệ huyết thống cha con. Vì vậy, ngày 15/3/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành quyết định tái thẩm số 04/2018/HNGĐ-TT hủy một phần bản án số 06 ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương về con chung trong vụ án HNGĐ giữa chị Hàn Thị P và anh Bùi Sỹ T. Nay Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương thụ lý giải quyết lại phần con chung trong bản án sơ thẩm số 06/2015/HNGĐ-ST ngày 09/02/2015.

Chị P có ý kiến như sau: Trong thời kỳ hôn nhân giữa chị P và anh Bùi Sỹ T, chị P đã sinh hai cháu là Bùi Thị Khánh H và cháu Bùi Hàn Chiêu D. Tuy nhiên, cháu Khánh H là con chung của chị P và anh T, cháu Chiêu D là con riêng của chị P, không phải là con của anh Bùi Sỹ T. Vì vậy chị P đề nghị Tòa án công nhận cháu Bùi Thị Khánh H là con chung của chị P và anh T, cháu Bùi Hàn Chiêu D là con riêng của chị P. Nguyên vọng của chị P là để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh H, chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Hàn Chiêu D và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn là anh Bùi Sỹ T trình bày và yêu cầu: Thống nhất với nội dung trình bày của chị Hàn Thị P về điều kiện kết hôn, ly hôn theo bản án số 06/2015/HNGĐ-ST ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Về vấn đề con chung: Trong thời kỳ hôn nhân giữa anh T và chị P thì chị P có sinh 02 con là cháu Bùi Thị Khánh H, sinh ngày 07/01/2006 và cháu Bùi Hàn Chiêu D, sinh ngày 15/11/2013. Tuy nhiên, ngày 13/10/2015, anh Trần Quý D có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xác định cháu Bùi Hàn Chiêu D là con đẻ của anh Trần Quý D. Đến ngày 15/03/2018, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội ban hành Quyết định tái thẩm số 04/2018/HNGĐ-TT hủy một phần bản án số 06/2015/HNGĐ-ST ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương về con chung. Lý do hủy vì kết quả xét nghiệm ADN ngày 13/8/2015 của Trung tâm xét nghiệm ADN LOCI kết luận: Anh Trần Quý D và cháu Bùi Hàn Chiêu D có quan hệ huyết thống cha con. Nay Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương thụ lý giải quyết lại phần con chung trong bản án sơ thẩm 06/2015/HNGĐ-ST ngày 09/02/2015. Anh T thống nhất giữa Anh và chị P có một con chung là cháu Bùi Thị Khánh H, sinh ngày 07/01/2006. Cháu Bùi Hàn Chiêu D sinh ngày 15/11/2013 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa anh T và chị P nhưng cháu Chiêu D là con riêng của chị P. Vì vậy, anh T đề nghị Tòa án công nhận cháu Bùi Thị Khánh H là con chung của Anh và chị P, cháu Bùi Hàn Chiêu D là con riêng của chị P. Anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh H, chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chiêu D và không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Tại phiên tòa hôm nay chị P và anh đều có đơn xin vắng mặt và đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo nguyện vọng như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về nuôi con chung nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa theo quy định khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, chị P và anh T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Chị Hàn Thị P và anh Bùi Sỹ T là vợ chồng đã được Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giải quyết cho ly hôn tại Bản án Hôn nhân gia đình số 06/2015/HNGĐ-ST ngày 09/02/2015. Theo bản án trên, Tòa án xác định anh Tuấn và chị Phượng có 02 con chung là cháu Bùi Thị Khánh Huyền, sinh ngày 07/01/2006 và cháu Bùi Hàn Chiêu Dương, sinh ngày 15/11/2013, giao cháu Chiêu D cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Khánh H cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị P và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Ngày 13/10/2015, anh Trần Quý D có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xác định cháu Bùi Hàn Chiêu D, sinh ngày 15/11/2013 là con của anh D. Kèm theo đơn, anh D giao nộp cho Tòa án kết quả xét nghiệm ADN ngày 13/8/2015 của Trung tâm xét nghiệm ADN LOCI kết luận: anh Trần Quý D và cháu Bùi Hàn Chiêu D có quan hệ huyết thống cha con. Nội dung kết luận tại “Kết quả xét nghiệm ADN” là tình tiết mới, nên ngày 15/03/2018 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã ban hành quyết định tái thẩm số 04/2018/HNGĐ-TT hủy một phần bản án số 06/2015/HNGĐ-ST ngày 09/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương về phần con chung trong vụ án HNGĐ giữa chị P và anh T.

Sau khi nhận hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương xét xử lại theo quy định pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị P và anh T đều thống nhất chị P và anh T có một con chung là cháu Bùi Thị Khánh H, sinh ngày 07/01/2006. Cháu Bùi Hàn Chiêu D sinh ngày 15/11/2013 được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị P và anh T nhưng cháu D là con riêng của chị P. Nguyện vọng của chị P và anh T là anh T sẽ trực tiếp nuôi dưỡng cháu Khánh H, chị P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Chiêu D và chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Xét thấy nội dung trình bày của chị P và anh T phù hợp với kết quả xét nghiệm ADN ngày 13/8/2015 của Trung tâm xét nghiệm ADN LOCI. Vì vậy đủ căn cứ khẳng định cháu Bùi Thị Khánh H, sinh ngày 07/01/2006 là con chung của chị P và anh T; Cháu Bùi Hàn Chiêu D sinh ngày 15/11/2013 là con riêng của chị P. Giao cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khánh H; giao cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Chiêu D; Chị P không phải cấp dưỡng nuôi cháu Khánh H cùng anh T là phù hợp. Vì thực tế hiện nay cháu Khánh H đang ở cùng anh T, cháu Chiêu D đang ở cùng chị P. Các cháu đều đang có cuộc sống ổn định, phát triển bình thường.

[3] Về án phí: Chị P tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* Căn cứ: - Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 5 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

* Xử: Chị Hàn Thị P và anh Bùi Sỹ T có 01 con chung là Bùi Thị Khánh H, sinh ngày 07/01/2006. Giao cháu Khánh H cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T, có quyền và nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Chị Hàn Thị P có 01 con riêng là cháu Bùi Hàn Chiêu D, sinh ngày 15/11/2013, giao cháu Chiêu D cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

* Về án phí: Chị P chịu 300.000^d án phí dân sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã H, Quảng Xương;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

Lê Thị Hiệu